

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Dân**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thúy Kiều** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Luyến** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 202/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T

Tên gọi khác: Nguyễn Thanh T, T.N, T.M.

Sinh năm: 1978

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn Thanh G(chết) và bà Nguyễn Thanh H

Vợ; không có, con: 01 người

Tiền sự: 01 lần, vào ngày 22/11/2016 bị Công an phường 5 thành phố C xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt.

Tiền án: Không

Tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Nguyên đơn dân sự:** Tổ chức B

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quách Kiều M, chức vụ Chánh văn phòng Ban Dân vận Tỉnh ủy C theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2017 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm D, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau

*** Người bị hại:** Anh Lâm Hoàng L – sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: D, khu thương mại H, đường T, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Chí T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 12/5/2017, theo lối cổng sau của trụ sở Tổ chức B, quan sát không thấy ai trông coi nên bị cáo lấy 01 mô tua hiệu Howaki bỏ vào bao bị cáo đã chuẩn bị sẵn và cất giấu tại nghĩa địa Triều Châu đến khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo mang bán cho Bùi Duy L với giá 350.000đ, khi bị cáo bán mô tua cho L bị cáo không nói tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau đó bị cáo mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi bị cáo đi trên đường Trần Hưng Đạo thuộc khóm 4 phường 5 thành phố Cà Mau bị cáo phát hiện 01 xe ô tô tải mang biển số 69C-000.43 do anh Lâm Hoàng L đang đậu, cửa xe đóng nhưng cửa kính mở, bị cáo thấy 01 máy khoan hiệu Bosch màu xanh, lợi dụng không có người trông coi bị cáo đã dùng tay lấy máy khoan và đem bán cho Bùi Duy L với giá 350.000đ, bị cáo không nói cho L biết tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó bị cáo dùng tiền vừa có được để mua ma túy sử dụng.

Ngày 13/5/2017 Bùi Duy L đã nộp cho Cơ quan điều tra 01 máy mô tua hiệu Howaki, 01 máy khoan hiệu Bosch màu xanh. Không yêu cầu đổi với số tiền đã mua tài sản từ bị cáo.

Ngày 15/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho Tổ chức B 01 máy mô tua hiệu Howaki. Ngày 15/6/2017 Công an thành phố C đã trả lại cho anh Lâm Hoàng L 01 máy khoan hiệu Bosch màu xanh. Hiện nay đại diện Tổ chức B và anh Lâm Hoàng L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Kết luận định giá số 74/KL-HĐĐG ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 5/2017: 01 máy mô tua hiệu Howaki, giá trị 50%: $3.273.728đ \times 50\% = 1.636.864đ$

Tại Kết luận định giá số 85/KL-HĐĐG ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 5/2017: 01 máy khoan hiệu Bosch màu xanh, giá trị 90%: $3.700.000đ \times 90\% = 3.330.000đ$

Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 184/KSĐT-KT ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điều 138, khoản 1, Điều 46 khoản 1 điểm g, p, Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Chí T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình

phạt tại bản án số 130/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bằng 15 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí T hoàn toàn khai nhận, vào lúc 05 giờ ngày 12/5/2017 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy mô tua hiệu Howaki của Tổ chức B đến 12 giờ cùng ngày bị cáo trộm 01 máy khoan hiệu Bosch màu xanh của anh Lâm Hoàng L. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp bằng 4.966.864đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, của người bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì bản thân của bị cáo nghiện ma túy, lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện và vì lợi ích cá nhân của bị cáo cùng với thái độ xem thường pháp luật mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 4.966.864đ. Bản thân bị cáo đã có tiền sự về tội trộm cắp tài sản vào ngày 22/11/2016 đến ngày 14/12/2016 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị 800.000đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt 06 tháng tù. Trong thời gian bị cáo đang được tại ngoại để điều tra tội trộm cắp tài sản ngày 14/12/2016 thì đến ngày 12/5/2017, bị cáo tiếp tục phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên không xem xét tiền án đối với bị cáo trong lần phạm tội này. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo trộm cắp mô tua bơm nước của Tổ chức B đây là tài sản nhà nước, thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2009 đã được sửa đổi bổ sung, nhưng tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì không quy định tình tiết này là tình tiết tăng nặng, nên căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, không xem xét tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 46 của bộ luật hình sự được áp dụng khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Hiện nay anh Lâm Hoàng L và đại diện Tổ chức B không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Đối với ông Bùi Duy L khi mua các tài sản từ bị cáo không biết tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 700.000đ của ông

L đưa bị cáo khi mua các tài sản trộm cắp, hiện ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 700.000đ bị cáo có được do bán các tài sản trộm cắp mà có, nên truy thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T (Nguyễn Thanh T, T.N, T.M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, Điều 46, điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T (Nguyễn Thanh T, T.N, T.M) 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 130/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày tạm giam ngày 23/6/2017.

Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo nộp số tiền 700.000đ sung quỹ nhà nước.

2/ Áp dụng Nghị Quyết quy định về án phí lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thị Thu